

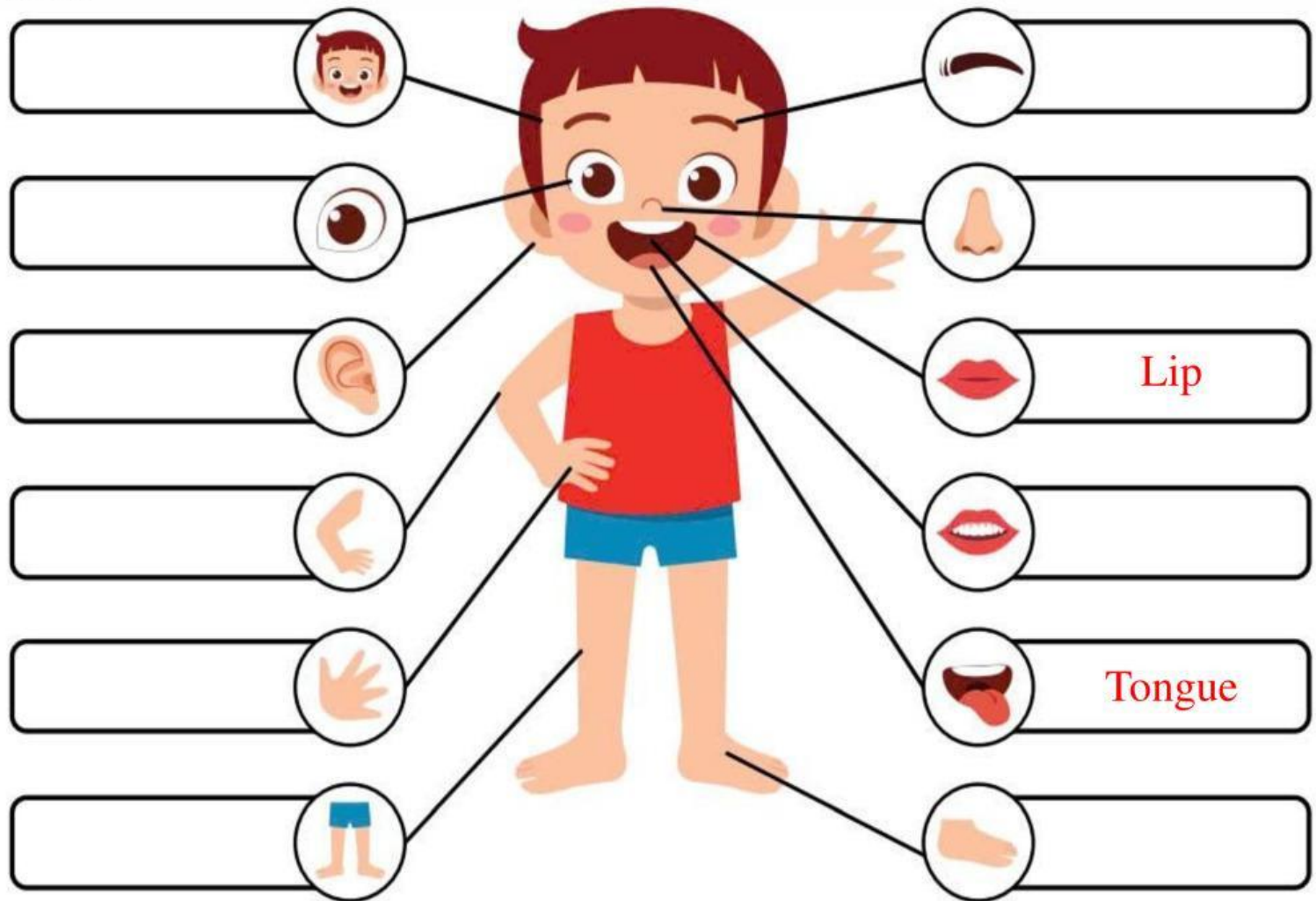
# WORKSHEET

Review

Teacher's feedback



Task 1: Look and write:



- Head
- Eye
- Ear

- Eyebrow
- Nose
- Lip

- Arm
- Hand
- Leg

- Mouth
- Tongue
- Foot



**Task 2: Look and write Plural noun: Con nhìn và viết danh từ số nhiều**

Thêm **Es** với tận cùng là **-o, -s, -z, -ch, -x, -sh, -ss**  
 Thêm **S** với các từ còn lại

|                                                                                     |          |   |      |                                                                                       |
|-------------------------------------------------------------------------------------|----------|---|------|---------------------------------------------------------------------------------------|
|    | A bag    | → | bags |    |
|    | A brush  | → |      |    |
|    | A glass  | → |      |    |
|    | A window | → |      |   |
|  | A dress  | → |      |  |
|  | A ball   | → |      |  |
|  | A kite   | → |      |  |
|  | A dish   | → |      |  |
|  | A pencil | → |      |  |
|  | A potato | → |      |  |





**Task 3: Look and choose: Con nhìn và chọn đáp án nhé**



1. I ..... two eyes.

a. have got

b. haven't got



2. I ..... six eyes.

a. have got

b. haven't got



3. I ..... two ears.

a. have got

b. haven't got



4. I ..... two arms.

a. have got

b. haven't got



5. I ..... five eyes.

a. have got

b. haven't got



6. I .....four eyes.

a. have got

b. haven't got



7. I .....two legs.

a. have got

b. haven't got



8. I .....two eyes.

a. have got

b. haven't got